TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 314/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Kim C, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị L, sinh năm 1989 với ông Kim C, sinh năm 1979.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L với ông Kim C tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà L với ông C xác định không có con chung.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên bà L với ông C không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị L tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm*

nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0009368 ngày 01/10/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Kim C không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên